

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo: **Đoàn Văn D**, tên gọi khác: Đoàn Văn D1, sinh năm 1984, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Đậu Thị N; có vợ là Trần Thị Y và 02 con (*Cùng sinh năm 2016*); tiền sự: 01, Quyết định số: 133/QĐ-XPVPHC ngày 19-02-2021 của Công an xã T phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt); nhân thân: Bản án số: 02/HSST ngày 03-01-2002 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian thử thách là 18 tháng (*Hiện đã được xóa án tích*); bị bắt tạm giữ từ ngày 07-4-2021 đến ngày 13-4-2021 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

Bị hại:

Anh Triệu Văn T, sinh năm 1981 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Quang P, sinh năm 1977 – Có mặt;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
Anh Lại Văn H, sinh năm 1986 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
Người làm chứng:
Bà Đỗ Thị Cúc, sinh năm 1974 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04-4-2021, Đoàn Văn D đến nhà anh Lại Văn H tại Thôn T, xã T, huyện Đ, để mượn xe mô tô Biển kiểm soát 48H1- 044.83. Sau đó, Đoàn Văn D điều khiển xe mô tô đến nhà anh trai là Đoàn Văn Đ tại thôn T, xã T, để hái tiêu. Tại đây, Đoàn Văn D thấy nhà anh Triệu Văn T khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên Đoàn Văn D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đoàn Văn D đi tới khu vực nhà tắm nhà anh Triệu Văn T thấy các tấm ván gỗ mục nên Đoàn Văn D dùng tay tháo 04 tấm ván rồi chui vào trong nhà. Khi vào trong, Đoàn Văn D thấy nhiều bao xác rắn đựng tiêu khô xếp chồng lên nhau, Đoàn Văn D ôm 01 bao trên cùng đi theo lối vào để ra ngoài, Đoàn Văn D ôm bao tiêu ra xe mô tô để ở gác ba ga phía trước xe rồi chở đến đại lý thu mua nông sản P của anh Tạ Quang P thuộc thôn T, xã T, để bán. Tại đây, anh Tạ Quang P cân tiêu khô của Đoàn Văn D mang đến được 66,3kg và mua của Đoàn Văn D với giá 5.125.000đồng.

Đến 19 giờ ngày 04-4-2021, Đoàn Văn D đến nhà anh Lại Văn H trả lại xe mô tô rồi gọi điện cho anh Lương Văn L nhờ chở ra khu vực ngã ba đôn 8, xã T, đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu xài cá nhân hết số tiền bán tiêu có được. Ngày 07-4-2021, Đoàn Văn D đi về lại huyện Đ thì bị lực lượng Công an xã T triệu tập làm việc, Đoàn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 09-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị thành tiền của 66,3kg tiêu khô tại thời điểm ngày 04-4-2021 có giá là: $66,3 \times 77.300 = 5.124.990đ$ (Năm triệu một trăm hai mươi tư nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Ngày 13-4-2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Đoàn Văn D1 (căn cứ dựa trên sổ hộ khẩu số A8/237 của gia đình bị can), lập danh bản, chỉ bản số 49. Quá trình điều tra xác định, trước đây bị cáo tên là Đoàn Văn D, ngày 04-6-2006, bị cáo đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự công an tỉnh Đắk Nông để làm giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn D1.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu thập danh bản, chỉ bản số 647 mang tên Đoàn Văn D (sinh năm 1986), bị khởi tố bị can về tội “Hủy hoại rừng”, do Công an huyện Đ lập ngày 29-10-2002 và tờ khai chứng minh nhân dân, chỉ bản

mang tên Đoàn Văn D1 (sinh năm 1984) trong hồ sơ cấp giấy chứng minh nhân dân số 245107577, lập ngày 04-10-2006.

Tại bản kết luận giám định số: 14/GĐTL-PC09 ngày 31-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản số 647 và trên tờ khai chứng minh nhân dân, chỉ bản mang tên Đoàn Văn D1 so với danh bản, chỉ bản số 49 mang tên Đoàn Văn D1 do Công an huyện Đ lập ngày 14-4-2021 là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Người mang tên Đoàn Văn D1 là anh trai của bị can, sinh năm 1982, hiện đã chết. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định họ tên thật của bị cáo là Đoàn Văn D, sinh năm 1984, trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật: Cơ quan điều tra thu giữ một xe mô tô hiệu Honda Super Dream, BKS 48H1- 044.83 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lại Văn H.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-ĐS ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D mức hình phạt từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, BKS 48H1- 044.83 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Lại Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), nên cần buộc Đoàn Văn D phải bồi thường số tiền trên cho anh Triệu Văn T.

Bị cáo Đoàn Văn D đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên khoảng 07 giờ ngày 04-4-2021, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đoàn Văn D đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Triệu Văn T 66,3kg tiêu khô trị giá 5.124.990đ (*Năm triệu một trăm hai mươi tư nghìn chín trăm chín mươi đồng*). Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Đoàn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

2. ...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là không lớn nên được áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, BKS 48H1- 044.83 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Lại Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Đối với anh Tạ Quang P, khi mua tiêu của Đoàn Văn D thì anh Tạ Quang P không biết đây là tài sản do D trộm cắp nên không xử lý trách nhiệm.

Đối với anh Lương Văn L, không biết Đoàn Văn D trộm cắp tài sản, nên không xử lý trách nhiệm.

Đối với anh Lại Văn H, khi cho Đoàn Văn D mượn xe mô tô không nói là mượn đi trộm cắp tài sản nên anh Huyện không biết Đoàn Văn D đi trộm cắp tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xử lý trách nhiệm đối với anh Lại Văn H.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Việc anh Triệu Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000đ là có căn cứ nên cần buộc Đoàn Văn D phải bồi thường số tiền trên cho anh Triệu Văn T.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn D (tên gọi khác: Đoàn Văn D1) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07-4-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn D (tên gọi khác: Đoàn Văn D1) phải bồi thường cho anh Triệu Văn T số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, BKS 48H1- 044.83 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Lại Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đoàn Văn D và bị hại anh Triệu Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Quang P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lại Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ